

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện quy chế công khai của Trường Đại học Hồng Đức**

Thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống quốc dân được quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2019 của Bộ GD&ĐT, Trường Đại học Hồng Đức báo cáo Kết quả thực hiện công khai năm học 2017-2018 và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2018-2019, như sau:

#### **A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2017-2018**

##### **I. HÌNH THỨC CÔNG KHAI**

Toàn bộ các nội dung công khai theo quy định của Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2019 của Bộ GD&ĐT đã được Nhà trường công khai trên website tại địa chỉ [www.hdu.edu.vn](http://www.hdu.edu.vn) (mục 3 công khai) và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2011-2016, Đề án tuyển sinh năm 2018, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học, Niên lịch đào tạo năm 2017, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, kế hoạch đảm bảo chất lượng,.....

##### **II. NỘI DUNG CÔNG KHAI**

##### **1. Về công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

###### **1.1. Cam kết chất lượng giáo dục**

- Nhà trường đã xây dựng Đề án tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2018 theo quy định, trong đó công khai đầy đủ thông tin về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, đội ngũ giảng viên;

- Chuẩn đầu ra các ngành, trình độ đào tạo được xây dựng trong đó thể hiện yêu cầu về thái độ học tập của người học, mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ và theo các ngành đào tạo;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại địa chỉ [www.hdu.edu.vn](http://www.hdu.edu.vn) (mục 3 công khai: đã ký ngày 26/9/2017 và đăng công khai ngày 27/9/2017).

###### **1.2. Chất lượng giáo dục thực tế**

- Thông tin người học tốt nghiệp trong năm học 2017-2018 (tên người học, ngày tháng năm sinh, giới tính, ngành học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, hạng tốt nghiệp) được công bố công khai trên website của nhà trường;

- Thông tin về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2016 có việc làm được công bố (*Báo cáo số 116/BC-ĐHHD ngày 29/12/2017 về Báo cáo kết quả khảo sát việc làm của sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp năm 2016*);

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại địa chỉ [www.hdu.edu.vn](http://www.hdu.edu.vn) (mục 3 công khai: đã ký ngày 26/9/2017 và đăng công khai ngày 27/9/2017).

### **1.3. Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

- Thực hiện công khai về giảng viên giảng dạy thông qua lịch phân công giảng dạy (bản in giấy gửi cho khoa, bộ môn, giảng viên và sinh viên; file mềm được lưu và quản lý trong phần mềm quản lý đào tạo);

- Các thông tin về giảng viên giảng dạy, mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên được cụ thể hóa trong Đề cương chi tiết học phần và do giảng viên cung cấp cho người học trong tiết học đầu tiên.

### **1.4. Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn**

Danh sách tác giả, nhóm tác giả được phê duyệt giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học được công khai (tên tài liệu, loại tài liệu, số tín chỉ, sử dụng cho, tác giả, nhóm tác giả chủ biên,....).

Kết quả, năm học 2017-2018, Nhà trường đã giao nhiệm vụ 6 tác giả/nhóm tác giả biên soạn 6 tài liệu dạy học (trong đó: 4 giáo trình, 2 tài liệu tham khảo).

### **1.5. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ:**

Kết quả, trong năm học 2017-2018 đã giao nhiệm vụ hướng dẫn 4 đề tài luận án NCS, 313 đề tài cao học, và 433 đồ án/khóa luận tốt nghiệp. Tất cả đã được công khai trên website của nhà trường.

Hiện nay đã có 112 học viên tuyển sinh đợt 1 năm 2016 bảo vệ luận văn thạc sĩ thành công; số còn lại sẽ bảo vệ vào đợt 2 (tháng 11/2018).

**1.6. Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp:** Trong năm học, nhà trường đã thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp VNPT Thanh Hóa, Công ty phần mềm Minh Lộ, Công ty Thinklabs 20 cũ nhân CNTT; tiếp tục triển khai đào tạo cho Khu Kinh tế Nghi Sơn 33 học viên cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

### **1.7. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn**

Trong năm học 2017-2018, Trường Đại học Hồng Đức đạt kết quả nổi bật nhất từ trước đến nay với 64 đề tài, dự án các cấp được phê duyệt mới: Nhà trường đã được phê duyệt mới 01 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi, 02 đề tài thuộc Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia - Nafosted, 09 đề tài cấp Bộ (từ nguồn kinh phí của ĐH Hồng Đức); 08 đề tài, dự án cấp Tỉnh; 01 nhiệm vụ thuộc chương trình khuyến nông tỉnh Thanh Hóa và đang thực hiện 45 nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp từ năm trước.

Về đề tài cấp cơ sở, đồng đạo cán bộ, giảng viên tham gia NCKH, trong năm, có 48 đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở (tăng 3 đề tài so với năm học 2016-2017).

Về đề tài NCKH sinh viên có 136 đề tài thực hiện (đạt 86,6 % so với 157 đề tài theo kế hoạch) trong đó có 85 đề tài cấp khoa, 51 đề tài dự thi cấp trường và cấp bộ. Kết quả đánh giá xếp loại cấp trường: 51 giải, trong đó có 7 giải nhất, 10 giải nhì, 14 giải ba và 20 giải khuyến khích. Đặc biệt, trong năm học 2017-2018, có 03 nhóm SV Trường Đại học Hồng Đức tham dự Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; Kết quả: 01 đề tài đạt giải Nhì và 01 giải Ba.

### **1.8. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức**

Năm học 2017-2018, tổ chức 43 hội thảo các cấp, trong đó phối hợp tổ chức 16 hội thảo cấp trường và liên trường, 03 hội thảo thuộc đề tài cấp Tỉnh, 24 hội thảo cấp khoa.

Các hoạt động hội nghị, hội thảo của Nhà trường được đổi mới, có sự tham gia của các bên liên quan và đóng góp các ý kiến, tham luận có giá trị làm cơ sở giúp các khoa đào tạo điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng ứng dụng và thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động. Các nhà quản lý, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực khoa học tham gia hội thảo đã tạo cơ hội cho CB, GV giao lưu học hỏi, trao đổi học thuật và nâng cao năng lực trong nghiên cứu và giảng dạy. Hội thảo góp phần nâng cao vị thế của Trường Đại học Hồng Đức trong hệ thống các trường đại học Việt Nam.

### **1.9. Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục**

- Thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng đúng tiến độ, kế hoạch đã xây dựng (Kế hoạch số 125/KH-ĐHHD ngày 20/6/2017).

- Thực hiện khắc phục sau đánh giá ngoài đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng (Báo cáo số 67/BC-ĐHHD ngày 11/6/2018).

## **2. Về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

### **2.1. Cơ sở vật chất**

- Nhà trường không ngừng đầu tư, xây dựng (giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, ký túc xá và khu thể thao), mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Kết quả: trong năm học đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà học A6 và một số hạng mục của khu liên hợp thể thao, các loại thiết bị đào tạo và thí nghiệm được sử dụng;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại địa chỉ [www.hdu.edu.vn](http://www.hdu.edu.vn) (mục 3 công khai: đã ký ngày 12/4/2017 và đăng công khai ngày 09/5/2017).

### **2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**

- Nhà trường thực hiện công tác quản lý hồ sơ cán bộ theo quy định: Sơ lược lý lịch của giảng viên gồm họ và tên (kèm theo ảnh), tuổi đời, thâm niên giảng dạy, chức danh, trình độ chuyên môn, công trình khoa học, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế, các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế; thông tin về họ và tên học viên, nghiên cứu sinh mà giảng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện;

- Năm học 2017-2018 tổng số 757 CBGV, cán bộ quản lý và nhân viên; trong đó PGS 15; tiến sĩ 111; thạc sĩ 425; đại học 172; cao đẳng 12; trình độ khác 40; giảng viên 451. Tính đến tháng 7/2018, có 475 giảng viên (121 tiến sĩ với 17 PGS; 325 thạc sĩ)

- Tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả năm học 2017-2018 có 23 giảng viên hoàn thành kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ (trong đó: 18 tiến sĩ, 5 thạc sĩ); cử đi học 33 (trong đó: 21 NCS, 9 cao học); 05 giảng viên đi học lớp Cao cấp lý luận chính trị, 73 giảng viên học Trung cấp LLCT, 19 giảng viên học QP-AN đối tượng 3, 20 giảng viên đi học NCS và 9 học cao học, 215 bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên (120 GV hạng II, 95 GV hạng III)

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại địa chỉ [www.hdu.edu.vn](http://www.hdu.edu.vn) (mục 3 công khai: đã ký ngày 28/9/2017 và đăng công khai ngày 29/9/2017).

### **2.3. Công khai thu chi tài chính**

- Tình hình thu chi tài chính của nhà trường năm 2017 cụ thể như sau:

    Nguồn Ngân sách nhà nước: 117.244.413.000 đ

Nguồn kinh phí sự nghiệp: 36.597.000.000 đ

Tổng kinh phí: 153.841.413.000 đ

- Khoản thu học phí các bậc đào tạo được thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa qua Quyết định số 288/QĐ-ĐHHĐ ngày 01/3/2017 và Quyết định số 1089/QĐ-ĐHHĐ ngày 30/6/2017 của hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức, cụ thể như sau:

TT	Bậc, nhóm ngành, nghề, chuyên ngành đào tạo	Mức thu học phí năm học 2017-2018	Mức thu học phí năm học 2018-2019
<b>I</b>	<b>Mức thu học phí hệ chính quy</b>		
<b>1</b>	<b>Đại học (Mức thu/SV/tín chỉ)</b>		
1.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	170.000 đ	188.000 đ
1.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, Ngoại ngữ	200.000 đ	223.000 đ
<b>2</b>	<b>Cao đẳng (Mức thu/SV/tín chỉ)</b>		
2.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	110.000 đ	108.000 đ
2.2	Khối KHTN, công nghệ	130.000 đ	128.000 đ
<b>3</b>	<b>Trung cấp (Mức thu/HS/tháng)</b>		
3.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	260.000 đ	285.000 đ
3.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ	305.000 đ	
<b>4</b>	Các lớp ngắn hạn: Theo thỏa thuận giữa người học và nhà trường		
<b>5</b>	<b>Thạc sĩ (Mức thu/HV/tháng)</b>		
5.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	780.000 đ	847.000 đ
5.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ	915.000 đ	1.005.000 đ
<b>6</b>	<b>Tiến sĩ (Mức thu/HV/tháng)</b>		
6.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	1.300.000 đ	1.412.000 đ
6.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ	1.525.000 đ	1.675.000 đ
<b>II</b>	<b>Mức thu học phí hệ giáo dục thường xuyên:</b>		
<b>1</b>	<b>Đại học</b>		
	<b>Theo tín chỉ (Mức thu/SV/Tín chỉ)</b>		
1.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản		282.000 đ
1.2	Khối KHTN; Tin học; Ngoại ngữ		334.000 đ
	<b>Theo niên chế (Mức thu/SV/tháng)</b>		
1.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	780.000 đ	847.000 đ
1.2	Khối KHTN; Tin học; Ngoại ngữ	915.000 đ	1.005.000 đ
<b>2</b>	<b>Cao đẳng</b>		
	<b>Theo tín chỉ (Mức thu/SV/Tín chỉ)</b>		
2.1	Khối Kinh tế; Khoa học xã hội		162.000 đ
	<b>Theo niên chế (Mức thu/SV/tháng)</b>		
2.1	Khối Kinh tế; Khoa học xã hội	443.000 đ	487.500 đ
<b>III</b>	<b>Mức thu học phí đối với GDMN: (Mức thu/cháu/tháng)</b>		
1	Không bán trú	150.000 đ	150.000 đ
2	Có bán trú	195.000 đ	195.000 đ

- Chính sách học bổng cho sinh viên:

+ Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục Đào tạo.

+ Thực hiện chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật được thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Tài chính.

+ Thực hiện miễn giảm học phí cho HSSV được thực hiện theo Nghị Định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh Xã hội.

+ Trợ cấp xã hội được thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 53/1998/TT-LB/GD&ĐT-TC-LĐTĐ&XH ngày 25/8/1998 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo-Tài chính-Lao động Thương binh và Xã hội; Quyết định số 239/1999/QĐ-TTg ngày 28/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 13/2002/TTLT/BGD&ĐT-BTC ngày 28/3/2002 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục Đào tạo;

+ Học bổng khuyến khích học tập cho HSSV thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016; Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT; Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Tổng kinh phí học bổng cho sinh viên năm 2017 là 1.163.000.000 đ

- Kinh phí hoạt động liên doanh liên kết, Nghiên cứu Khoa học và các nguồn thu hợp pháp khác của Trường Đại học Hồng Đức năm 2017 cụ thể như sau:

Kinh phí từ liên doanh, liên kết: 1.186.000.000 đ

Kinh phí nghiên cứu Khoa học: 6.477.567.000 đ

Nguồn khác: 35.411.000.000 đ

### **III. ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Ưu điểm**

- Nhà trường đã thực hiện công bố công khai đầy đủ, kịp thời các nội dung theo quy định.

- Các phòng chức năng đã tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt kết quả cao các nội dung, kế hoạch đã được phê duyệt;

#### **2. Một số hạn chế**

- Kết quả hoạt động của một số lĩnh vực chưa tương xứng với tiềm năng hiện có;

- Cơ sở vật chất được bổ sung nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng được hết nhu cầu của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

## **B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2018-2019**

Thực hiện công khai theo quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, cụ thể:

### **I. NỘI DUNG CÔNG KHAI**

#### **1. Về công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

##### **1.1. Cam kết chất lượng giáo dục**

- Xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2019 theo quy định;
- Cam kết tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 và Quyết định số 1308/QĐ-ĐHHD ngày 15/8/2017 về việc ban hành Quy định tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.
- Cam kết tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 và Quyết định số 1510/QĐ-ĐHHD ngày 29/8/2014 về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.
- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 17.

##### **1.2. Chất lượng giáo dục thực tế**

- Công bố thông tin người học tốt nghiệp năm 2018;
- Nhà trường cam kết sẽ tổ chức thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ năm học 2018-2019 và bảo vệ luận văn thạc sĩ đúng kế hoạch. Tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ các chuyên ngành theo đúng kế hoạch khóa học.
- Công bố thông tin về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2017 có việc làm;
- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 18.

##### **1.3. Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

- Công khai về giảng viên giảng dạy thông qua lịch phân công giảng dạy theo quy định;
- Rà soát, điều chỉnh Đề cương chi tiết học phần và cung cấp cho người học trong tiết học đầu tiên.

##### **1.4. Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn:**

- Thành lập Hội đồng thẩm định đề cương tài liệu dạy học để ra quyết định giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học;
- Tiếp tục thẩm định kết quả biên soạn tài liệu dạy học của tác giả/nhóm tác giả.

##### **1.5. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ:**

Rà soát, ra quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn luận án, luận văn, khóa luận/đồ án tốt nghiệp theo đúng quy chế và công bố công khai.

**1.6. Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp:** Làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội.

##### **1.7. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn**

Năm học 2018-2019, Nhà trường thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi cho cán bộ, giảng viên được đăng ký, tham gia các chương trình, đề tài nghiên cứu trọng điểm của Trường, Bộ, Tỉnh và Nhà nước. Trong năm học 2018-2019, phân đấu có từ 2-3 nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước và quốc gia; 4- 5 đề tài cấp

bộ; 8-10 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; tăng cường chất lượng và số lượng đề tài cấp cơ sở, số lượng nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đạt từ 45-50 đề tài, dự án.

Khuyến khích CBGV trong trường công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học nước ngoài có uy tín, các tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI, Scopus, và các tạp chí được HƣCĐGSNN tính điểm công trình từ 1,0 điểm trở lên.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH trong GV trẻ và SV; Năm học 2018-2019, tăng số lượng đề tài NCKH của SV dự thi các cấp từ 150- 160 đề tài, phần đầu có ít nhất 02 đề tài dự thi đạt giải cấp bộ và Hội nghị Khoa học trẻ của mỗi khối ngành.

Chủ động hợp tác và hợp tác có chiều sâu trong hoạt động KH&CN để thu hút các nguồn lực; mở rộng hợp tác với các sở, ban, ngành, các địa phương của tỉnh, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, thông qua việc triển khai các đề tài phối hợp và đặt hàng; xây dựng cơ chế liên kết giữa Nhà trường với doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trong hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ.

### **1.8. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức**

Năm học 2018-2019, tăng cường các hội nghị, hội thảo khoa học có quy mô lớn. Khuyến khích các đơn vị phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học liên trường và các hội nghị, hội thảo khoa học cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế với sự tham gia của các nhà quản lý, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực, các tổ chức KHCN có uy tín trong và ngoài nước, tạo các cơ hội mới trong hợp tác đào tạo và NCKH của Nhà trường. Trong năm học mới, Nhà trường cũng có những chính sách khuyến khích cán bộ giảng viên tham dự các Hội thảo lớn trong nước và quốc tế về những vấn đề thực tiễn, những hướng nghiên cứu mới hiện nay, tạo cơ hội cho cán bộ, giảng viên Nhà trường được giao lưu học hỏi, trao đổi học thuật và nâng cao năng lực trong nghiên cứu và giảng dạy.

### **1.9. Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục**

- Triển khai các văn bản về công tác kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT ban hành (Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 và Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017);

- Triển khai tự đánh giá CTĐT một số ngành đang đào tạo.

## **2. Về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

### **2.1. Cơ sở vật chất**

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, xây dựng (giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, ký túc xá và khu thể thao), mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 19.

### **2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2018-2019;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 20.

### **2.3. Công khai thu chi tài chính**

- Thực hiện thu học phí theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và công bố công khai vào đầu năm học.

- Công khai dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách theo đúng quy định.
- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch khối lượng khối lượng công việc và kinh phí năm học.
- Thanh toán chế độ cho CBGV và HSSV theo quy định hiện hành khi có công văn của các phòng ban chức năng liên quan.
- Thực hiện báo cáo thống kê và báo cáo công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo và bộ tài chính.
- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 21.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hình thức công khai**

Công khai các thông tin theo quy định trên website tại địa chỉ [www.hdu.edu.vn](http://www.hdu.edu.vn) (mục 3 công khai) và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Đề án tuyển sinh năm 2019, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học, Niên lịch đào tạo năm 2018, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, kế hoạch đảm bảo chất lượng,.....

### **2. Nhiệm vụ các đơn vị**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện công bố công khai các nội dung theo quy định;
- Triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Có kế hoạch hành động để khắc phục những hạn chế của năm học 2017-2018, triển khai thực hiện đúng kế hoạch của năm học 2018-2019.

### **3. Phòng Quản lý đào tạo**

- Là đơn vị đầu mối thực hiện theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong trường triển khai các nội dung công khai theo quy định;
- Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện công khai và triển khai kế hoạch theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Vụ GDĐH (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Hoàng Nam**